

Số: 163 /BC-UBND

Tây Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

**Về tình hình thực hiện Đề án “Rà soát, xây dựng tiêu chí lựa chọn
một số khu kinh tế cửa khẩu để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020”**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 1981/BKHĐT-KTDV ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tổng kết việc triển khai Đề án “Rà soát, xây dựng tiêu chí lựa chọn một số khu kinh tế cửa khẩu để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

1. Thông tin chung

- Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài với diện tích 21.284 ha gồm 07 xã (Long Thuận, Tiên Thuận, Lợi Thuận, An Thạnh, Thị trấn Bến Cầu thuộc huyện Bến Cầu; các xã Phước Lưu, Bình Thạnh, Phước Chỉ thuộc huyện Trảng Bàng) được thành lập theo Quyết định số 210/1998/QĐ-TTg ngày 27/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ, cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài nằm trên tuyến đường Xuyên Á có một vị trí chiến lược quan trọng về địa kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng của quốc gia và địa phương.

- Ngày 10 tháng 11 năm 2009 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1849/QĐ-TTg về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKTCK Mộc Bài đến năm 2020 với quy mô 21.284 ha gồm 07 xã của 02 huyện như trên.

- Ngày 27 tháng 5 năm 2011 UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 1102/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị mới Mộc Bài thuộc KKTCK Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh, quy mô khu đô thị là 7.400 ha.

- Ngày 05/3/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Phát triển các Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Cơ chế, chính sách đối với KKTCK Mộc Bài

- Ngày 02/3/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg về cơ chế chính sách tài chính đối với KKTCK; ngày 10/7/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 93/2009/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg. Theo đó, cơ chế, chính sách tài chính của các

KKTCK nói chung trên cả nước và KKTCK Mộc Bài nói riêng về cơ bản được thực hiện theo Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg và Quyết định số 93/2009/QĐ-TTg.

Nhìn chung hệ thống cơ chế, chính sách tài chính thời gian này đã tác động tích cực đến hoạt động phát triển thương mại, du lịch, giao lưu kinh tế, gia tăng sản xuất, kim ngạch xuất khẩu, góp phần đóng góp vào nguồn thu ngân sách, hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế.

Tuy nhiên, cơ chế chính sách tài chính các KKTCK theo Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg, Quyết định số 93/2009/QĐ-TTg đã bộc lộ hạn chế, cần khắc phục để đáp ứng nhiệm vụ, phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và phát triển mối quan hệ hữu nghị, ổn định, bền vững giữa nước ta với các nước giáp biên; hạn chế buôn lậu, gian lận thương mại. Trong quá trình thực hiện đã phát sinh một số bất cập như: Chính sách ưu đãi thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hóa xuất khẩu từ nội địa Việt Nam và các Khu chức năng khác trong KKTCK vào Khu phi thuế quan bị lợi dụng để gian lận thương mại; ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, ưu đãi tiền thuê đất, tiền sử dụng đất; quy định phí, lệ phí và chính sách khai thác, sử dụng công trình hạ tầng KKTCK không còn phù hợp với thực tế và quy định hiện hành.

- Vì vậy, ngày 26/11/2013 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ban hành cơ chế chính sách tài chính đối với KKTCK (thay thế Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg, Quyết định số 93/2009/QĐ-TTg và các quy định về tài chính tại các Quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ về từng Khu).

Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg và Thông tư số 109/2014/TT-BTC được ban hành nhằm tăng cường quản lý đối với hàng hóa kinh doanh tiềm ẩn nhiều rủi ro, gian lận thương mại nên đã đạt hiệu quả trong việc giảm số lượng các mặt hàng nhập khẩu có khả năng gian lận cao như rượu bia, thuốc lá, mỹ phẩm...

Trong quá trình thực hiện, Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg cũng còn bộc lộ nhiều điểm hạn chế nên cần thay đổi. Ngày 16/01/2018 Chính phủ ban hành Quyết định số 01/2018/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 01/3/2018 bãi bỏ Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với KKTCK.

- Hiện nay, chính sách riêng đối với KKTCK Mộc Bài đã bị bãi bỏ, hiện tại áp dụng theo các quy định hiện hành nên việc ưu đãi đối với KKTCK không còn sức hút đối với các nhà đầu tư, theo đó các chính sách ưu đãi theo Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg đã bị bãi bỏ, trong đó có chính sách mua bán hàng miễn thuế, hiện tại các doanh nghiệp mua bán hàng miễn thuế ngừng hoạt động.

- Quy định về quản lý đất đai thường xuyên thay đổi gây khó khăn khi thực hiện. Các dự án ở Mộc Bài triển khai đã lâu từ lúc Luật Đất đai 1993 kéo dài cho đến Luật Đất đai 2013 có hiệu lực, chính sách ưu đãi về đất đai và thực hiện nghĩa vụ tài chính cũng thay đổi, việc giải quyết các quy định chuyển tiếp còn nhiều vướng mắc, nhiều trường hợp phải xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương nên mất nhiều thời gian.

3. Tình hình đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đối với KKTCK Mộc Bài

- Tình hình phê duyệt, điều chỉnh và triển khai quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong KKKT cửa khẩu Mộc Bài:

Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2009 Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKTCK Mộc Bài đến năm 2020 với quy mô 21.284 ha. Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2011 UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị mới Mộc Bài thuộc KKTCK Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh, quy mô khu đô thị là 7.400 ha.

- Tổng số dự án đầu tư kết cấu hạ tầng Khu KTTCK Mộc Bài được duyệt từ khi thành lập đến 31/12/2018 là 56 dự án, tổng mức đầu tư là 1.409 tỷ đồng, tổng vốn đã giải ngân là 619 tỷ đồng.

- Vốn NSTW hỗ trợ đầu tư hạ tầng Khu KTTCK Mộc Bài đã phân bổ đến hết kế hoạch năm 2019 là 191 tỷ đồng (bao gồm vốn NSTW hỗ trợ có mục tiêu và vốn TPCP).

- Vốn ngân sách địa phương phân bổ cho Khu KTTCK Mộc Bài đến hết kế hoạch năm 2018 là 134 tỷ đồng.

- Đánh giá tình hình đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng Khu KTTCK trên các mặt:

+ Về công tác quản lý nguồn vốn: Nhu cầu vốn đầu tư theo quy hoạch rất lớn trong khi nguồn lực đầu tư từ ngân sách có hạn do đó việc triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy hoạch rất hạn chế, chưa thể đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng một cách đồng bộ, nhiều khu chức năng chưa kết nối hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông, chưa đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư.

+ Về danh mục các công trình hoàn thành trước năm 2016: Số công trình hoàn thành là 44 công trình, lũy kế vốn đã giải ngân 219 tỷ đồng.

+ Về danh mục các công trình hoàn thành và đang triển khai thi công giai đoạn 2016 – 2020: Số công trình là 03 công trình, lũy kế vốn đã giải ngân 400 tỷ đồng.

+ Về danh mục công trình kết cấu hạ tầng quan trọng dự kiến triển khai đến năm 2020:

Dự án phát triển các đô thị hành lang tiêu vùng Sông Mê Công mở rộng tại Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh (gồm 04 công trình: Hệ thống cấp nước đô thị Mộc Bài; Hệ thống giao thông đô thị Mộc Bài; Hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị Mộc Bài; và Cơ sở phân loại rác thải đô thị Mộc Bài), Dự án vay vốn ODA, với tổng mức đầu tư là 46,13 triệu USD (tương đương 946 tỷ VNĐ theo tỷ giá 20.500 VNĐ/USD), trong đó gồm 40,88 triệu USD vốn ODA (tương đương 838 tỷ VNĐ) và 5,24 triệu USD vốn đối ứng (tương đương 108 tỷ VNĐ). Lũy kế giá trị giải ngân của cả Dự án đến

nay là 344 tỷ đồng, đạt 33% so TMĐT, trong đó vốn ADB là 294 tỷ đồng đạt 32% so TMĐT, vốn đối ứng là 50,3 tỷ đồng đạt 42% so TMĐT.

+ Về tác động và hiệu quả sử dụng nguồn vốn: Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong Khu kinh tế kinh tế cửa khẩu Mộc Bài tạo điều kiện thuận lợi và nền tảng cơ bản để kêu gọi, xúc tiến, đặc biệt là thu hút và triển khai mạnh mẽ các dự án đầu tư quy mô lớn; phát triển các ngành, lĩnh vực tại các khu vực cửa khẩu và các khu vực khác có tiềm năng.

4. Tình hình thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh

- Khu kinh tế Cửa khẩu Mộc Bài còn 54 dự án đăng ký đầu tư còn hiệu lực (Bao gồm 07 dự án FDI trong KCN TMTC thuộc KKTCK Mộc Bài), với tổng diện tích đất đăng ký sử dụng là 1.967,85 ha (đã đền bù khoảng 959,36 ha/1.967,85 ha, đạt 48,75%), tổng vốn đăng ký đầu tư là 11.312,09 tỷ đồng và 221,95 triệu USD; Vốn giải ngân của các dự án đầu tư ước đạt khoảng 1.169,06 tỷ đồng (10,33%) và 139,41 triệu USD (62,81%) tạo việc làm cho hơn 15.500 lao động. Cụ thể :

STT	KKTCK	Vốn đăng ký đầu tư			
		FDI (triệu USD)		Trong nước (tỷ đồng)	
		Dự án	VĐK	Dự án	VĐK
1	Mộc Bài	09	221,95	45	11.312,09
Trong đó KCN TMTC		7	71,95		

* Chia theo nhóm ngành:

+ 20 dự án phát triển công nghiệp (bao gồm 07 dự án trong KCN TMTC tổng vốn đăng ký đầu tư là 71,95 triệu USD), tổng diện tích đất đăng ký sử dụng 900,25 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 5.740,23 tỷ đồng và 221,95 triệu USD.

+ 09 dự án khu dân cư, khu đô thị mới, với diện tích đất đăng ký sử dụng 312,74 ha, tổng số vốn đăng ký đầu tư 1.601,15 tỷ đồng.

+ 01 dự án khu du lịch sinh thái với diện tích đăng ký 600 ha, vốn đăng ký 291,85 tỷ đồng .

+ 19 dự án thương mại, dịch vụ, kho ngoại quan tổng diện tích đất đăng ký sử dụng 153,91 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 3.664 tỷ đồng.

+ 05 dự án xây dựng trụ sở làm việc diện tích đất đăng ký sử dụng 0,95ha, vốn đăng ký đầu tư 14,86 tỷ đồng.

* Chia theo tình trạng hoạt động :

+ Số dự án đang hoạt động: 21 dự án, vốn đăng ký 785,93 tỷ đồng và 168,41 triệu USD, (diện tích đăng ký 160,14 ha, đã bồi thường 159,47 ha);

+ Số dự án ngừng hoạt động 02 dự án, vốn đăng ký 130,74 tỷ đồng và diện tích 5,18 ha;

+ Số dự án đang xây dựng : 06 dự án, Vốn đăng ký 3.333,12 tỷ đồng và 30 triệu USD, diện tích đăng ký 138,76 ha, đã bồi thường 68,09 ha)

+ Số dự án chưa xây dựng : 03 dự án, vốn đăng ký 23,54 triệu USD (thuê đất trong KCN TMTC);

+ Số dự án chậm triển khai 22 dự án, vốn đăng ký 7.062,3 tỷ đồng, diện tích đăng ký 1.663,77 ha, đã bồi thường 726,62 ha).

5. Đóng góp của Khu KTCK Mộc Bài

- Doanh thu của hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Khu KTCK Mộc Bài giai đoạn 2016 – 2018:

+ Năm 2016: 3.948 tỷ đồng;

+ Năm 2017: 5.545 tỷ đồng;

+ Năm 2018: 5.629 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất nhập cảnh – người – phương tiện qua lại cửa khẩu Mộc Bài giai đoạn 2016 – 2018:

+ Năm 2016: 549 triệu USD - 2,61 triệu người – 241 nghìn lượt phương tiện;

+ Năm 2017: 621 triệu USD - 2,82 triệu người – 257 nghìn lượt phương tiện;

+ Năm 2018: 710 triệu USD - 2,89 triệu người – 300 nghìn lượt phương tiện.

- Nguồn thu nộp ngân sách của Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài giai đoạn 2016 – 2018:

+ Năm 2016: 217,71 tỷ đồng;

+ Năm 2017: 229,29 tỷ đồng;

+ Năm 2018: 258,86 tỷ đồng.

- Số lao động làm việc trong Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài ở tất cả các ngành nghề tính đến hết tháng 12/2018 là hơn 51.000 người.

6. Đánh giá điều kiện, lợi thế của Khu KTCK Mộc Bài

- Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài nằm phía Tây Nam tỉnh Tây Ninh là 1 trong 3 KKTCK đầu tiên (cùng với các KKTCK Móng Cái, Lao Bảo) được hình thành và phát triển từ năm 1998 theo Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 27/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, được xác định là 1 trong 9 KKTCK trọng điểm, được tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 để thúc đẩy phát triển kinh tế toàn khu vực.

KKTCK Mộc Bài nằm trên tuyến đường Xuyên Á, cách thành phố (TP) Tây Ninh 40 km, cách TP Hồ Chí Minh - trung tâm kinh tế lớn nhất của Việt Nam 70 km và thủ đô Phnom Penh của Campuchia 170 km, có vị trí chiến lược quan trọng về địa

lý, kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng của Quốc gia, đặc biệt là tỉnh Tây Ninh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Về giao thông: Đường cao tốc TP Hồ Chí Minh - Mộc Bài đã được Chính phủ cho chủ trương nghiên cứu đầu tư trước năm 2020. Nhiều dự án kết nối giao thông đã được triển khai hoàn thiện như tuyến đường Quốc lộ 22 đi từ TP Hồ Chí Minh đến Campuchia qua cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, đã được nâng cấp mở rộng thành đường Xuyên Á; Tỉnh lộ 786 từ Châu Thành đi Long An qua KKTCK Mộc Bài; Tuyến đường từ thị trấn Bến Cầu đến Bến Đình nối vào QL 22B đi TP Tây Ninh,...

- Về các dự án: Một số khu, cụm công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp cũng đang được gấp rút hoàn thiện. Hiện nay, dự án Phát triển các đô thị hành lang tiêu vùng Sông Mê Kông mở rộng tại Mộc Bài, Tây Ninh do ngân hàng Phát triển Á Châu (ADB) tài trợ với TMĐT 46,13 triệu USD sắp sửa hoàn thành.

- Trong các thời gian tới, theo Đề án phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài sẽ định hướng chuyển đổi sang phát triển công nghiệp, dịch vụ logistics, các hoạt động du lịch cũng cần hấp dẫn hơn với những sản phẩm mới như du lịch vui chơi giải trí, sinh thái...

7. Đề xuất, kiến nghị

- Kể từ năm 1998, Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng thí điểm một số chính sách phát triển khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài tại Quyết định 210/1998/QĐ-TTg ngày 27/10/1998, đến nay càng khẳng định việc phát triển loại hình khu kinh tế cửa khẩu là chủ trương đúng đắn và cần thiết nhằm tăng cường hoạt động thương mại góp phần phát triển kinh tế theo phương châm “đa dạng hóa, đa phương hóa” quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa nước ta với Campuchia, từ đó, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có chung đường biên giới với nước bạn.

Theo số liệu báo cáo ở mục 4, hiện nay Khu KTKCK Mộc Bài có 54 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đầu tư là 11.312,09 tỷ đồng và 221,95 triệu USD, doanh thu hàng năm tăng, năm 2018 đạt 5.619 tỷ đồng, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng năm đều tăng, năm 2018 đạt 710 triệu USD.

Kết quả này cho thấy, Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài có sức thu hút đầu tư khá mạnh, không chỉ đối với các nhà đầu tư trong nước mà cả với các nhà đầu tư nước ngoài. Ngoài ra Khu kinh tế cũng khẳng định rõ vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng tại vùng biên giới. Một số vai trò và lợi thế nổi bật của Khu kinh tế cửa khẩu đã được ghi nhận như sau:

Thứ nhất, góp phần thúc đẩy mở rộng thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa. Do vậy, việc quan tâm triển khai hiệu quả các chính sách ưu đãi, sẽ thu hút sự quan tâm đầu tư của doanh nghiệp hai bên, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ trao đổi; Thúc đẩy quá trình chuyển dịch nền kinh tế từ cung tự cấp sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa, tạo ra sự phát triển ở các vùng để hình thành khu vực thị trường rộng lớn có khả năng thu hút và thâm nhập với các khu vực thị trường khác.

Sự phát triển của thị trường do Khu kinh tế cửa khẩu cũng đem lại nhiều cơ hội việc làm cho người lao động không chỉ ở khu vực cửa khẩu mà còn ở các vùng lân cận. Trao đổi thương mại thông qua các khu kinh tế cửa khẩu theo đó gia tăng, góp phần phát triển sản xuất trong nước.

Thứ hai, thúc đẩy phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch và hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu vực cửa khẩu, biên giới; Tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư; Phát triển khoa học công nghệ; Hợp tác liên doanh, chuyển giao công nghệ với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Thực tế cho thấy, các khu kinh tế cửa khẩu cũng góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của các tỉnh miền núi, biên giới; Tạo thêm nhiều ngành công nghiệp, dịch vụ, thu hút lao động nông nghiệp... Thông qua hoạt động của các khu kinh tế cửa khẩu, sản phẩm nông nghiệp Việt Nam đã chiếm lĩnh thị phần của đa dạng thị trường; Người nông dân có cơ hội nắm bắt, mua sắm, sử dụng thiết bị, vật tư, giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng cao để phát triển nông nghiệp... Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài cũng đóng góp một phần trong sự phát triển chung này.

Thứ ba, góp phần tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo; Thúc đẩy hợp tác kinh tế - thương mại, xây dựng mối quan hệ hữu nghị bền vững với nước bạn: Sự hình thành và phát triển của các khu kinh tế cửa khẩu thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và thu nhập cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, đời sống nhân dân theo đó từng bước được nâng lên.

Sự phát triển khu kinh tế cửa khẩu còn tạo điều kiện hình thành các khu dân cư tập trung dọc biên giới, góp phần đẩy mạnh giao lưu kinh tế văn hóa, quốc phòng an ninh khu vực biên giới, thắt chặt tình hữu nghị giữa các quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế khu vực và thế giới...

Tóm lại: Về kinh tế đã có bước phát triển làm sống động cuộc sống tại các Khu vực cửa khẩu: góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Tây Ninh; thúc đẩy một số ngành sản xuất phát triển đồng thời góp phần tăng thu ngân sách; tạo kết cấu hạ tầng cho Khu kinh tế cửa khẩu và các vùng liên quan. Về xã hội đã tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động; từng bước nâng cao đời sống dân cư khu vực và tạo ra diện mạo mới cho vùng biên cương trước đây là vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn trở thành vùng sôi động; thúc đẩy quá trình "đô thị hoá" ở đó.

Chính vì vậy sự cần thiết tiếp tục đầu tư cho các Khu kinh tế nói chung và Khu KTK Mộc Bài nói riêng giai đoạn 2021 – 2015 nhằm mục đích xây dựng hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế cửa khẩu. Với giải pháp là huy động tổng hợp các nguồn vốn để đầu tư hạ tầng trong Khu kinh tế cửa khẩu, huy động tối đa nguồn lực của địa phương, kết hợp sự hỗ trợ của trung ương theo mục tiêu và thực hiện lồng ghép các chương trình, vốn đầu tư của các thành phần kinh tế; sử dụng các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu kinh tế cửa khẩu để tạo nguồn vốn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và giải phóng mặt bằng các khu kinh tế cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

- Danh mục các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu KTCK Mộc Bài dự kiến giai đoạn 2021 – 2015 (Biểu 6 đính kèm)

- Những kiến nghị về cơ chế, chính sách nhằm phát triển đồng bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động của Khu KTCK Mộc Bài giai đoạn 2021 – 2025:

+ Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành trung ương sớm thống nhất với Vương quốc Campuchia vị trí xây dựng điểm kiểm tra "Một cửa, một lần dừng" và thời gian làm việc tại cửa khẩu khớp nhau giữa Việt Nam và Campuchia nhằm giải quyết thông thương hàng hóa và hành khách tại cặp cửa khẩu Mộc Bài- Ba Vét được nhanh chóng, tiện lợi.

+ Chính phủ chỉ đạo triển khai sớm Dự án đường cao tốc TP.HCM- Mộc Bài.

Trên đây là Báo cáo về tình hình thực hiện Đề án "Rà soát, xây dựng tiêu chí lựa chọn một số khu kinh tế cửa khẩu để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020".

Trân trọng./.

Nơi nhận: *lưu*

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh liên quan;
- Lưu: VP UBND tỉnh.

8

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHU KINH TẾ CỬA KHẨU MỘC BÀI

Biểu 1: Quy hoạch sử dụng đất và quy mô dân số trong Khu KTCK Mộc Bài

	Năm thành lập	Diện tích (ha)								Quy mô dân số (người)		
		Tổng diện tích	Đất khu phi thuế quan	Đất Khu công nghiệp	Đất kinh doanh khác (thương mại, dịch vụ, du lịch)	Đất dân cư, đô thị	Đất công trình công cộng, hành chính	Đất khác	Đất chưa sử dụng	Năm 2015	Đến năm 2020	Dự kiến đến năm 2025
		21.284	1.003	963	1.427	1.186	50	17.658	0	84.611	91.666	99.308
Tổng cộng	Năm 1998	100%	4,71%	4,52%	6,70%	5,57%	0,23%	82,96%	0%	100%	108,34%	117,37%
Tỷ lệ (%)												

Biểu 2: Một số chỉ tiêu về kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2016 - 2020, 2021 - 2025

Stt	Nội dung	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Dự kiến 2020	Dự kiến 2021	Dự kiến 2025
1	Diện tích Khu kinh tế cửa khẩu (ha)	21.284	21.284	21.284	21.284	21.284	21.284	21.284	21.284
2	Dân số Khu kinh tế cửa khẩu	84.611	85.977	87.365	88.776	90.209	91.666	93.146	99.308
3	Số lao động trong Khu KTC	49.020	49.812	50.616	51.433	52.263	53.107	53.965	57.535
4	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nghìn USD)	476.660	549.377	620.982	710.050	812.775	931.328	1.068.229	1.865.489
	+ Xuất khẩu:	351.864	414.456	476.806	555.080	646.203	752.286	875.783	1.608.614
	+ Nhập khẩu:	124.796	134.921	144.176	154.970	166.572	179.042	192.446	256.875
5	Số lượt người xuất nhập cảnh (lượt người)	2.398.400	2.613.756	2.820.192	2.894.361	2.971.440	3.051.553	3.134.829	3.502.363
	+ Xuất khẩu:	1.212.872	1.307.505	1.516.017	1.581.815	1.650.468	1.722.101	1.796.843	2.129.689
	+ Nhập khẩu:	1.185.528	1.306.251	1.304.175	1.312.547	1.320.972	1.329.452	1.337.986	1.372.674
6	Số phương tiện xuất nhập cảnh (lượt xe)	207.184	241.505	257.339	300.411	350.691	409.388	477.908	887.531
	+ Xuất khẩu:	105.097	121.302	128.593	150.116	175.241	204.572	238.812	443.502
	+ Nhập khẩu:	102.087	120.203	128.746	150.295	175.450	204.816	239.096	444.029
7	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh tại Khu KTC (tỷ VND)	4.191	3.948	5.545	5.629	5.796	6.086	6.390	7.668
8	Thu ngân sách qua Khu KTC (tỷ VND)	195,79	217,71	229,29	258,86	293,51	334,14	381,76	669,67
	+ Thuế XNK	46,47	45,86	34,68	34,68	34,68	34,68	34,68	34,68
	+ Thuế và phí khác	24,82	23,45	23,50	23,56	23,62	23,68	23,74	23,97
	+ Phí hạ tầng Khu KTC	124,50	148,40	171,10	200,61	235,21	275,77	323,33	611,02
9	Số DN hoạt động trên địa bàn Khu KTC	27	29	18	15	17	20	24	30
10	Số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong Khu KTC	1	1	3	3	5	8	12	18

TỈNH TÂY NINH
KHU KINH TẾ CỬA KHẨU MỘC BÀI

DVT: Triệu Đồng

Biểu 3: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng nguồn vốn NSTW hỗ trợ hạ tầng Khu KTCK Mộc Bài trước KH 2016

STT	Danh mục dự án các DA hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015 (kể cả các dự án đã hoàn thành kể từ khi thành lập KKKT)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định ban đầu hoặc quyết định đầu tư điều chỉnh đã được TPCP giao kế hoạch		Lũy kế vốn đã bố trí đến khi hoàn thành			Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ					220.064	167.689	172.213	167.689	
1	Trạm kiểm soát số 2		Kiểm soát hàng hóa (TMĐT 2 tỷ)	2005 - 2006	834/QĐ-SKH&ĐT-26/04/2005	1.898	1.558	1.558	1.558	
2	Đường DD.2		540m BTNN	2004 - 2005	2359/QĐ-CT-26/12/2002	6.360	5.438	5.438	5.438	
3	Đường 24, 26, 79, 81		374m BTNN	2003 - 2004	656/QĐ-CT-10/09/2001	3.244	3.244	3.244	3.244	
4	Đường 28	Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	551m BTNN	2005 - 2006	153/QĐ-CT-25/02/2005	6.301	3.690	3.690	3.690	
5	Đường 30		717m BTNN	2005 - 2009	3490/QĐ-SKH&ĐT-23/10/2008	8.856	6.560	6.560	6.560	
6	Đường 75A		2073m BTNN	2004 - 2009	756/QĐ-CT-14/06/2002	30.452	29.913	29.913	29.913	
7	Đường DD 23		750m BTNN	2009 - 2011	2240/QĐ-CT-26/12/2003	43.276	8.280	8.280	8.280	
8	Đường DD 8		950m BTNN	2005 - 2011	04/QĐ-SKH&ĐT-01/02/2005	24.557	18.996	18.996	18.996	
9	Đường 91		2440m BTNN	2004 - 2011	2349/QĐ-CT-30/12/2003	44.816	39.704	44.228	39.704	

TỈNH TÂY NINH
KHU KINH TẾ CỬA KHẨU MỘC BÀI

DVT: Triệu Đồng

Biểu 4: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn hỗ trợ hạ tầng KKTCK Mộc Bài nguồn NSTW giai đoạn 2016 - 2020

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH				Năm 2016				Năm 2017				Năm 2018				Năm 2019		Lũy kế vốn đã bỏ từ đầu khi hoàn thành hết hoặc đến KH năm 2019	Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TNAĐT		Kế hoạch		Giải ngân		Kế hoạch		Giải ngân		Kế hoạch		Giải ngân		Kế hoạch				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
I	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2011-2015																							
II	Các dự án chuyển tiếp, dự án hoàn thành bàn giao đi vào sử dụng trước 31/12/2015																							
III	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2015																							
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020																							

Bảng 5: Danh mục dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KKTCK Mộc Bài từ nguồn vốn khác giai đoạn 2016 - 2020

STT	Danh mục dự án	Dự án nhóm (A/B/C)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ					946.000	
1	DA Phát triển các đô thị hành lang sông Mekong mở rộng tại Mộc Bài - Tây Ninh	B	Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	13km đường BTNN, hệ thống cấp nước 7000m ³ /ngày, hệ thống xử lý nước thải 9000m ³ /ngày, và cơ sở thu hồi, phân loại rác	2017 - 2020	946.000	Dự án sử dụng vốn vay ODA của ADB 838 tỷ đồng, vốn đối ứng của VN gồm (TPCP: 23 tỷ còn lại là vốn NSDP: 85 tỷ)

TỈNH TÂY NINH
KHU KINH TẾ CỬA KHẨU MỘC BÀI

DVT: Triệu Đồng

Biểu 6: Danh mục dự án dự kiến đầu tư tại KKTCK Mộc Bài từ nguồn NSTW giai đoạn 2021 - 2025 (theo quy hoạch đã được duyệt)

STT	Danh mục dự án	Dự án nhóm (A/B/C)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Khái toán tổng mức đầu tư		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, NSTW	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ					1.015.333	850.333	
1	Đường ĐD.6A	C	Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	1100m BTNN	2021 - 2022	37.527	37.527	
2	Đường 79, 81 và ĐN.3	B		4186m BTNN	2021 - 2022	191.815	191.815	
3	Đường vào Khu CN 300ha cầu Gò Dầu	B		300m BTNN và Cầu	2022 - 2023	111.846	111.846	
4	Đường ĐN.2	B		2834m BTNN	2022 - 2023	99.905	99.905	
5	Đường ĐN.20	C		840m BTNN	2022 - 2023	28.657	28.657	
6	Kênh thoát nước	B		8644m kênh đào và cống ngang	2023 - 2024	58.898	58.898	
7	Đường 75B (giai đoạn 2)	C		1660m BTNN	2023 - 2024	40.000	40.000	
8	Đường 65	B		1529m BTNN	2024 - 2025	95.388	95.388	
9	Đường 34	B		1259m BTNN và cầu	2024 - 2025	106.961	106.961	
10	Đường ĐN.18	C		1328m BTNN	2024 - 2025	44.607	44.607	
11	Đường ĐD.21	C		844m BTNN	2024 - 2025	34.730	34.730	
12	Dự án đền bù Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài			100ha	2021 - 2025	150.000		
13	Duy tu sửa chữa các tuyến đường đã đưa vào sử dụng trên 10 năm	C			2021 - 2024	15.000		

